

# KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

## Mô tả học phần

- Kiến thức cơ bản về kiểm toán môi trường, kiểm toán chất thải,
- Hiểu quy trình kiểm toán chất thải, vận dụng quy trình lý thuyết xây dựng quy trình kiểm toán môi trường cho một đối tượng sản xuất cụ thể.
- Hiểu rõ các phương pháp dùng trong thực hiện kiểm toán môi trường nói chung và kiểm toán chất thải nói riêng,
- Có thể thực hiện được một báo cáo kiểm toán môi trường cho trường hợp điển hình,
- Đưa ra được những giải pháp giảm thiểu chất thải cũng như quy trình quản lý môi trường tốt hơn.

# Nội dung học phần

Tên chương/bài	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
	Tổng	Lý thuyết	Tự học
Chương 1: Tổng quan về kiểm toán môi trường	12	4	8
Chương 2: Quy trình kiểm toán môi trường	24	8	16
Chương 3: Các công cụ và kỹ thuật kiểm toán MT	18	6	12
Chương 4: Kiểm toán giảm thiểu chất thải	36	12	24
Tổng	90	30	60

# Giáo trình

## a. Giáo trình giảng dạy chính:

[1] Võ Đình Long, *Giáo trình Kiểm toán môi trường*, NXB Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Phạm Thị Việt Anh, *Kiểm toán môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

[3] Trịnh Thị Thanh, *Kiểm toán chất thải*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.

## ***b. Tài liệu tham khảo:***

[4] Đặng Xuân Toàn, Trần Ứng Long, *Hướng dẫn Kiểm toán giảm thiểu chất thải*. UNDP & UNIDO, 1999

[5] Bộ KHHCN&MT. 1998, *TCVN ISO 14001-1998: Hệ thống quản lý môi trường – Quy định và hướng dẫn sử dụng*.

[6] Lawrence B.Cahill, *Environmental Audits*, 7th Edition, Government Institutes, Rockville, Maryland, 1996

[7] Intosai and Eurosai (2009), *Environmental Auditing Guidelines, Joint seminar on raising awareness of ISSAIs. 28-29 October 2009 in Warsaw, Poland*.

[8] Ministry of Environment and Energy (2008), *A Guide to Waste Audits and Waste Reduction Work Plans for Industrial, Commercial and Institutional Sectors*

# **Chương 1: Tổng quan về kiểm toán môi trường**

# Chương 1: Tổng quan về kiểm toán môi trường

1. Sự ra đời và phát triển của kiểm toán môi trường
2. Khái niệm kiểm toán môi trường
3. Nội dung, đối tượng, mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của kiểm toán môi trường
4. Thuận lợi và khó khăn trong công tác kiểm toán môi trường
5. Phân loại kiểm toán môi trường
6. Các cơ sở pháp lý cho kiểm toán môi trường
7. Mối quan hệ giữa kiểm toán môi trường và các công cụ quản lý môi trường
8. Cơ sở thực tiễn áp dụng kiểm toán môi trường trên thế giới và Việt Nam

## 1.1 Sự ra đời và phát triển của KTMT

một quá trình đánh giá có tính hệ thống, định kỳ và khách quan

công cụ  
quản lý

*được văn bản hóa* về việc làm thế nào để thực hiện tổ chức môi trường, quản lý môi trường và trang thiết bị môi trường hoạt động tốt.

**Kiểm  
toán  
môi  
trường**

**Chỉ có giá trị** khi được hình thành trong một hệ thống quản lý tổng thể. Nó không thể đứng đơn độc.

Là một công cụ giám sát trợ giúp việc **ra quyết định** và **giám sát quản lý**.



**INTOSAI**

*“Kiểm toán môi trường”*

Những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ 20

Tháng 10/1992, tại Mỹ

**Thành lập Nhóm Kiểm toán môi trường (INTOSAI WGEA)**

Hội đồng (Assembly)

Ban chỉ đạo (Steering Committee)

Các thành viên (Members)

## INTOSAI WGEA

Nhóm làm việc có số lượng thành viên lớn nhất trong các nhóm làm việc của INTOSAI.

Hiện nay, có 6 trong 7 khu vực đã thành lập Nhóm làm việc cấp khu vực về kiểm toán môi trường (RWGEA).

Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, Caribe và Nam Thái Bình Dương.

## ASOSAI RWGEA

Nhóm làm việc khu vực về kiểm toán môi trường của ASOSAI được thành lập tháng 10/2000 tại Thái Lan do Tổng Kiểm toán Nhà nước TQ làm chủ tịch.

## Mục tiêu chiến lược của INTOSAI WGEA:

- Cam kết để lại cho thế hệ tương lai một tài sản nguyên vẹn bằng cách nâng cao chất lượng môi trường, công tác quản lý tài nguyên, mang lại sức khỏe và sự thịnh vượng cho nhân loại;
- Đem lại giá trị gia tăng cùng với các công cụ hữu hiệu và dịch vụ cho các thành viên, giúp các thành viên gia tăng ảnh hưởng của mình đối với các nhà làm luật;
- Chú trọng đến việc hỗ trợ và hợp tác đa phương, tạo lập và chia sẻ kiến thức, phát triển năng lực và đào tạo nguồn nhân lực có hàm lượng công nghệ cao.

## Việc Kiểm toán nhà nước Việt Nam

Trở thành thành viên chính thức của INTOSAI WGEA và ASOSAI RWGEA là cần thiết và tạo những cơ hội thuận lợi cho VN tham gia sâu hơn vào các hoạt động mang tính chuyên môn cao của INTOSAI và ASOSAI.

Ngày 17/01/2008, Tổng Kiểm toán nhà nước đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-KTNN về việc thành lập Nhóm làm việc Kiểm toán môi trường của Kiểm toán nhà nước.

## 1.2. Khái niệm về Kiểm toán môi trường

Viện thương mại Quốc tế ICC (International Chamber of Commerce) (1998):

“KTMT là một công cụ quản lý bao gồm sự ghi chép một cách khách quan, công khai các tổ chức môi trường, sự vận hành các thiết bị, cơ sở vật chất với mục đích quản lý môi trường bằng cách trợ giúp quản lý, kiểm soát các hoạt động và đánh giá sự tuân thủ các chính sách của công ty bao gồm sự tuân thủ theo các tiêu chuẩn môi trường”.

## Tiêu chuẩn ISO 14010 (1996):

*“KTMT là một quá trình thẩm tra có hệ thống và được ghi thành văn bản, bao gồm việc thu thập và đánh giá một cách khách quan các bằng chứng nhằm xác định những hoạt động, sự kiện, hệ thống quản lý liên quan đến môi trường hay các thông tin về những kết quả của quá trình này cho khách hàng”.*

## Cục BVMT (2003):

*“Công cụ quản lý bao gồm một quá trình đánh giá có tính hệ thống, định kỳ và khách quan được văn bản hóa về việc làm thế nào để thực hiện tổ chức môi trường, quản lý môi trường và trang thiết bị môi trường hoạt động tốt”.*

TTMT có nhiệm vụ cưỡng chế, bắt buộc các CSSX tuân theo các quy định về tiêu chuẩn MT đã cam kết. Nếu vi phạm sẽ bị xử phạt theo NĐ 26/CP về xử phạt hành chính về BVMT.

Kiểm toán MT là đánh giá sự tuân thủ việc quản lý và thi hành về MT của CSSX đang hoạt động theo yêu cầu về BVMT và theo các nguyên lý PTBV. Kiểm toán MT chỉ bắt buộc trong những trường hợp đã được luật pháp quy định.

**Kiểm toán MT có liên quan rất gần đến việc quan trắc, các tiêu chuẩn và chỉ tiêu.**

Việc quan trắc MT liên quan mật thiết đến các tiêu chuẩn, chỉ tiêu.

Một trong những mục tiêu của KTMT là giải trình các số liệu quan trắc MT của cơ sở. Quá trình KTMT dựa trên việc phân tích và tư liệu hóa các số liệu quan trắc đã có sẵn của cơ sở, phân tích thống kê các số liệu, tài liệu nhằm đưa ra bức tranh tổng quát về những vấn đề cần kiểm toán.



**Kiểm toán MT có mối quan hệ mật thiết với ĐTM. Mặc dù hiện nay chưa có quy định bắt buộc các CSSX phải tiến hành kiểm toán MT, song kiểm toán MT được xem là giai đoạn cuối của ĐTM.**

Kiểm toán MT được dùng để kiểm nghiệm độ chính xác khoa học của các dự báo tác động đã được trình bày trong ĐTM và kiểm tra các thực tiễn QLMT

## 1.8. Cơ sở thực tiễn áp dụng KTMT trên thế giới và Việt Nam

### Ứng dụng KTMT ở VN

Ở nước ta trong nhiều năm trở lại đây, kiểm toán MT được thực hiện dưới hình thức ĐTM đã được tiến hành ở nhiều nhà máy và CSSX đang hoạt động. Các báo cáo này cho thấy những bức tranh tổng quát về hiện trạng MT của nhà máy, các tác động tích cực cũng như tiêu cực đến nhà máy hiện tại, dự báo tương lai và kiến nghị một số biện pháp nhằm cải thiện MT.

Thực chất của quá trình này là Kiểm toán MT với dạng kiểm toán thuộc về kỹ thuật. Mục tiêu chủ yếu là kiểm toán nguồn thải và kiểm toán sự tuân thủ của nhà máy đối với các quy định về MT VN.

# **Chương 2: Quy trình kiểm toán môi trường**

# **NỘI DUNG CHƯƠNG 2**

## **2.1. Quy trình thực hiện kiểm toán môi trường nói chung**

2.1.1 Các hoạt động trước kiểm toán hay giai đoạn hoạt động chuẩn bị

2.1.2 Hoạt động kiểm toán chính

2.1.3. Hoạt động sau kiểm toán

## **2.2. Quy trình thực hiện kiểm toán chất thải nói riêng**

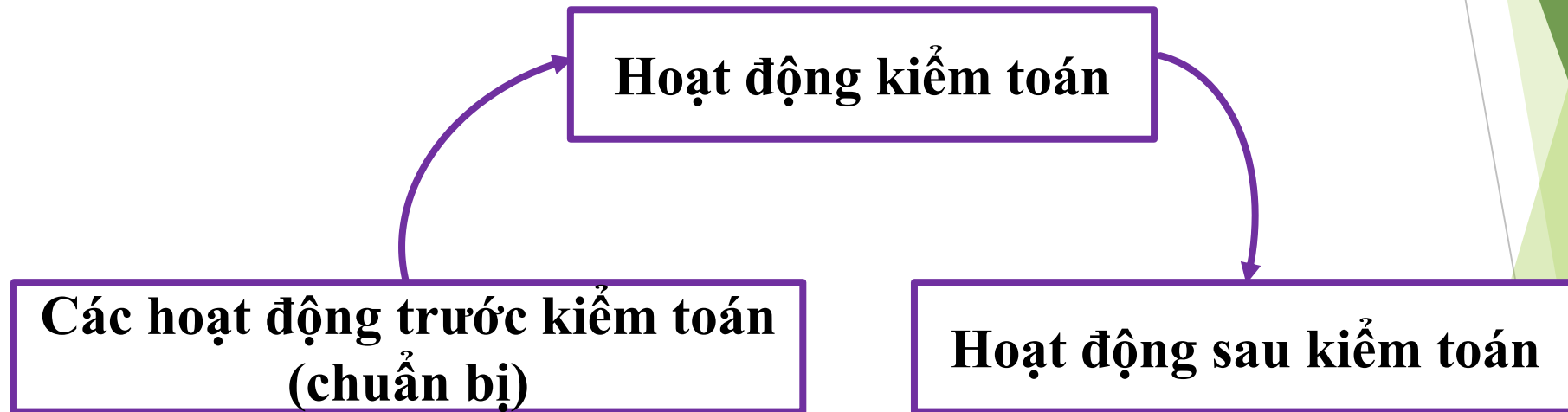
2.2.1. Những yêu cầu đối với một cuộc kiểm toán chất thải

2.2.2 Quy mô của một cuộc kiểm toán chất thải

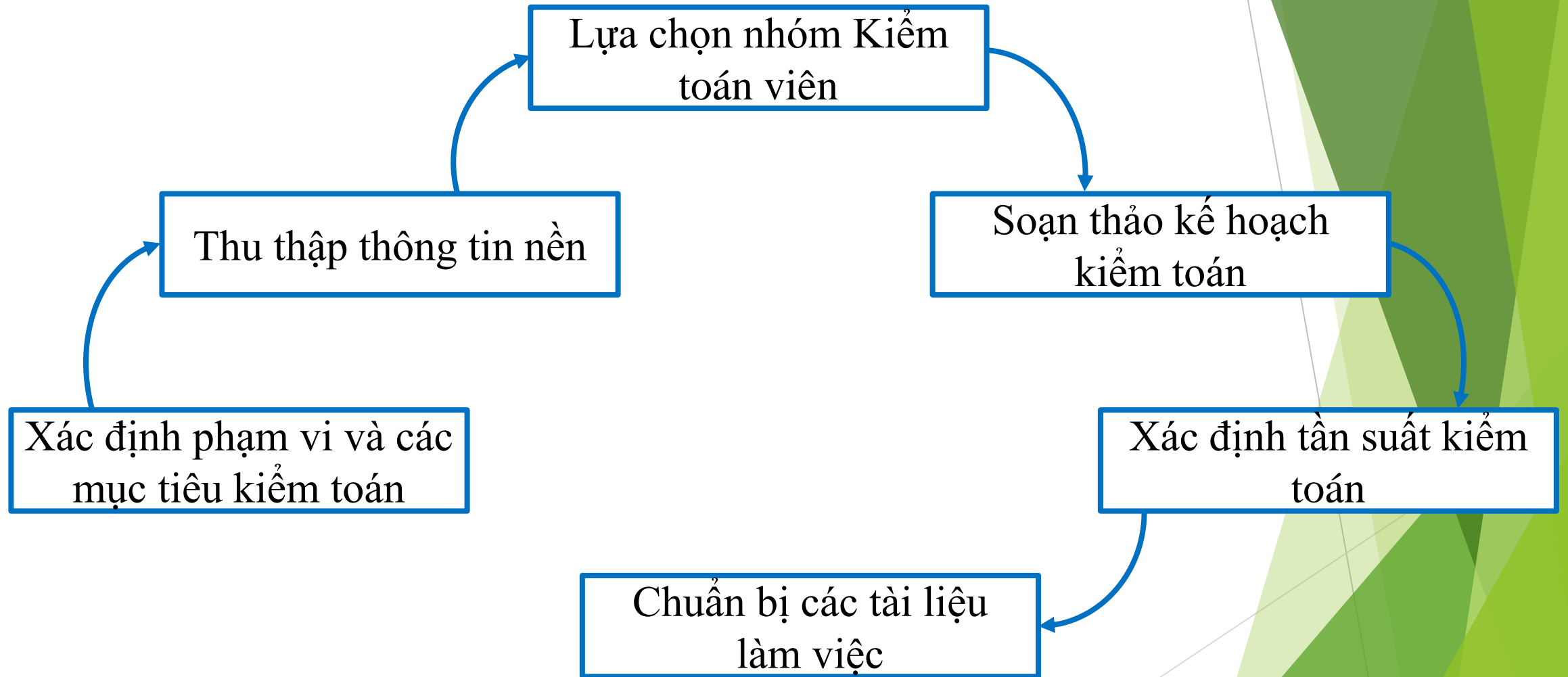
2.2.3 Các bước kiểm toán chất thải

2.2.4. Trình tự xây dựng báo cáo kiểm toán môi trường

## 2.1. Quy trình thực hiện KTMT nói chung



## 2.1.1. Các hoạt động trước kiểm toán



## a. Xác định phạm vi và các mục tiêu kiểm toán

### *Phạm vi kiểm toán*

- Phạm vi kiểm toán mô tả quy mô và ranh giới của đợt kiểm toán (theo ISO 14010).

- Các thông số xác định phạm vi kiểm toán bao gồm:

- + Phạm vi địa lý của cuộc kiểm toán;
- + Chủ đề MT của kiểm toán;
- + Phạm vi kiểm toán trong cơ sở bị kiểm toán;
- + Thời đoạn điều tra;
- + Các tiêu chuẩn kiểm toán.

## Phạm vi địa lý

Việc kiểm toán có thể chia nhỏ theo phạm vi địa lý.

VD: Đối tượng kiểm toán là các công ty sản xuất kinh doanh. → Hầu hết các công ty thực hiện kiểm toán theo khu vực cụ thể và khu vực này có thể chia nhỏ thành các khu vực riêng biệt để kết quả đánh giá có ý nghĩa tốt hơn. Khi hệ thống quản lý MT đã hoàn thiện thì có thể mở rộng thêm phạm vi.



## Phạm vi địa lý

Lựa chọn phạm vi KT ở vị trí đặc biệt có thể rất phức tạp.

Những phạm vi này phải nằm trong giới hạn của công ty.

VD: Phạm vi KTMT dọc theo tuyến đường giao thông đến phía ngoài vị trí có các cơ sở xử lý chất thải nguy hại cần mở rộng tới đâu? Những khu vực nào bên ngoài vị trí đó cần kiểm tra? Việc quan trắc lớp không khí xung quanh có nên đưa vào kiểm toán hay ko? Những tác động của các cơ sở nào ảnh hưởng đến các khu vực nhạy cảm với MT như: sông, suối, hồ, hay các khu dân cư, trường học, khu vui chơi giải trí,....

Phạm vi  
địa lý

Việc xác định rõ ranh giới khu vực kiểm toán góp phần nâng cao hiệu quả KT

VD: Khi đến KT 1 nhà máy, cần xác định rõ KT ở những bộ phận nào, khu vực nào? Nếu KT toàn bộ nhà máy thì có cần thiết phải KT toàn bộ khu vực bên trong hay không? Nếu phạm vi KT bao gồm cả những khu vực ngoài nhà máy thì cần xem xét có nhà máy hay cơ sở sản xuất nào bên cạnh hay không?

Phạm vi  
địa lý

Tóm lại có 2 cách để các hoạt động KT nằm trong giới hạn của các cơ sở bị kiểm toán như sau:

Người kiểm toán phải đích thân xuống khảo sát tại hiện trường

Rà soát lại thông tin có sẵn bên trong cơ sở bị kiểm toán như các khâu kiểm kê, lưu kho, dán nhãn, đánh dấu,...

## Chủ đề môi trường

Để KT tiến hành hiệu quả phải xác định rõ vấn đề MT cần KT. Có thể KT toàn bộ công ty, song cũng có thể KT trong phạm vi hẹp hơn. Có thể KT toàn bộ vấn đề có liên quan đến MT của công ty hoặc chỉ có thể tập trung vào 1 trong những vấn đề này.

Một chương trình KT có thể bao gồm cả KT công việc, Kiểm soát ONKK, kiểm soát ÔN nước, QLCTR và CTNH...

## **Nội dung phần 2.2.**

Những yêu cầu đối với một cuộc kiểm toán chất thải

Quy mô của một cuộc kiểm toán chất thải

Các bước kiểm toán chất thải

## 2.2.1. Những yêu cầu đối với một cuộc kiểm toán chất thải

KT chất thải bao gồm việc rà soát, kiểm tra các quá trình sản xuất, xác định nguồn thải và khối lượng chất thải, tính toán cân bằng vật chất, xác định các vấn đề trong vận hành sản xuất → đề ra các giải pháp giảm thiểu phát sinh chất thải ra MT.

Có thể nói kiểm toán chất thải là một lĩnh vực chuyên sâu của KTMT đã được tiêu chuẩn hóa bằng ISO 14010 và ISO 14011:1996.

Kiểm toán chất thải là bước đầu tiên trong chương trình dài hạn nhằm tối ưu hóa việc tận dụng triệt để tài nguyên và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Kiểm toán chất thải cho thấy cái nhìn toàn diện về quá trình sản xuất, thiết bị sản xuất, cung cấp các kiến thức về dòng vật liệu, tập trung vào khu vực giảm chất thải và tiết kiệm chi phí, tài nguyên

## **Bước 4: Các kiến nghị, đề xuất biện pháp khắc phục**

Giúp cho đơn vị nhận thức rõ hơn về tác dụng kép về kinh tế như giảm chi phí, tăng uy tín và hiệu quả hoạt động của việc BVMT trong quá trình hoạt động của đơn vị.

Đơn vị có thể thiết kế qui trình sản xuất hợp lý hơn để tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải, thay thế bằng loại nguyên vật liệu phù hợp hơn để giảm thiểu phế liệu, phế thải,... theo đề xuất của KT viên.

Mặt khác, việc đánh giá và kết luận hiện trạng MT của Doanh nghiệp đối với việc đảm bảo các yêu cầu cơ bản về sức khỏe con người, có thể sẽ đưa ra những cảnh báo về ô nhiễm MT đã được phát hiện trong quá trình KT còn giúp BQL và CBCNV trong đơn vị nhận thức rõ nguy cơ ô nhiễm MT sẽ ảnh hưởng xấu đến chính bản thân họ như nguy cơ bệnh nghề nghiệp, nguy cơ suy giảm sức khỏe, giảm sút năng suất lao động ngay trong đơn vị.

## **Bước 5: Hỗ trợ dữ liệu và thông tin**

Nhằm cung cấp thông tin sao lưu có liên quan như dữ liệu phân tích, bất kỳ hành động cưỡng chế được thực hiện bởi cơ quan quản lý, bản sao thông báo vi phạm, kế hoạch hoặc bản đồ, sơ đồ, hoặc hình ảnh.



### **B3. Trao đổi thông tin với cơ quan cấp cao về các kết quả báo cáo**

Việc trao đổi thông tin về kết quả báo cáo với các lãnh đạo của cơ quan có liên quan là rất quan trọng. Vì nếu việc kiện tụng liên quan đến một cơ sở được kiểm toán, báo cáo kiểm toán và các tài liệu hỗ trợ sẽ có sẵn.

Nếu có những vấn đề mang tính trách nhiệm pháp lý cao, nhân viên cơ quan pháp luật hoặc văn phòng luật sư cần phải đi đầu trong việc quản lý và phổ biến các tài liệu nhạy cảm.

Báo cáo cần phải được viết đầy đủ, chi tiết để cơ quan quản lý có thể đưa ra quyết định thông báo về kết quả kiểm toán và kiến nghị.

Các cơ quan cấp cao có thể thỏa hiệp với khả năng của cơ quan để giải quyết các vấn đề. Cần kiểm soát chặt chẽ về việc tuân thủ hoặc trách nhiệm.

## **B4. Xây dựng kế hoạch hành động và biện pháp khắc phục**

Mỗi chương trình KT của Doanh nghiệp bao gồm các quy định để theo dõi hành động dựa trên những phát hiện và kiến nghị KT. Báo cáo KT bao gồm một danh sách các hạng mục hành động và chủ Doanh nghiệp có trách nhiệm theo dõi các mục này được giải quyết.

Kế hoạch hành động phải có ngày dự kiến hoàn thành.

Có thể sử dụng một số gói phần mềm thương mại KT có sẵn để tạo ra các “báo cáo công việc khó khăn” trên một lịch trình định trước để cảnh báo nhân viên cơ sở hoặc cơ quan liên quan đến hạn mục tuân thủ hoặc hành động, cảnh báo người dùng về thời hạn quan trọng là sắp tới hoặc định trước.

Theo dõi có thể đơn giản như theo dõi các cuộc gọi điện thoại cho các nhà quản lý cơ sở hoặc có thể liên quan đến việc tiến hành một cuộc kiểm toán theo dõi. Thay vì thiết lập những vấn đề cho một hành động khắc phục trong một ngày cuối cùng, nó có thể hữu ích để thiết lập các sự kiện quan trọng cho sự khởi đầu, thực hiện và hoàn thành các biện pháp khắc phục.

## **B5. Kiểm toán bổ sung và xác minh các biện pháp khắc phục đã được thực hiện**

Tất cả các báo cáo kiểm toán phải trải qua sự kiểm tra nghiêm ngặt của các cơ quan cấp cao, đảm bảo rằng các tài liệu tham khảo pháp lý chính xác với quy định và được áp dụng đúng.

Bản dự thảo báo cáo bằng văn bản trong tuần sau kiểm toán cũng nên được trình và có chữ ký của người quản lý cơ sở, trưng cầu bình luận từ nhân viên cơ sở cho phù hợp. Sau đó sẽ được trình lên cơ quan sửa đổi cho phù hợp và nên được giới hạn cho những cá nhân liên quan là một trong những phương pháp để kiểm soát cần phải biết.

Mỗi cơ quan cũng nên xây dựng một chính sách lưu trữ hồ sơ chính thức cho kiểm toán viên ghi chú, dự thảo báo cáo, tài liệu liên quan và báo cáo cuối cùng đúng với quy định và được áp dụng đúng.

Bằng cách phát triển các hành động và sử dụng hệ thống theo dõi, cơ quan sẽ có một bộ phận là nơi duy nhất để đảm bảo rằng hành động khắc phục đã được thực hiện.

Việc theo dõi các cuộc gọi điện thoại hoặc thậm chí kiểm toán trung gian xác minh bằng các biện pháp khắc phục đã được thực hiện trên một số loại giấy tờ đã được xác nhận.

Theo dõi các cuộc gọi điện thoại hoặc thậm chí kiểm toán trung gian để giải quyết các hành động cụ thể có thể phát sinh trong quá trình kiểm toán.

Ví dụ: nếu một hành động để loại bỏ sự rò rỉ CTNH, những xác minh nên bao gồm các biểu hiện khi mẫu chất thải đã được gửi và giấy tờ về việc xử lý, tiêu hủy. Không thực hiện hành động khắc phục có thể dẫn đến áp lực bên ngoài và quan hệ công chúng bất lợi, hoặc các vấn đề trách nhiệm pháp lý nghiêm trọng nếu thủ tục pháp lý khởi xướng chống lại cơ quan.

# **Chương 3: Các công cụ và kỹ thuật kiểm toán**

# Chương 3: Tổng quan về kiểm toán môi trường

## 3.1 Công cụ kiểm toán môi trường

3.1.1 Bảng kiểm kê

3.1.2. Bảng điều tra

3.1.3. Hình ảnh

3.1.4. Máy tính và các phần mềm hỗ trợ

3.1.5. Các văn bản, quy định của pháp luật

## 3.2. Phương pháp và kỹ thuật kiểm toán môi trường

3.2.1 Phương pháp kiểm toán

3.2.2. Kỹ thuật kiểm toán

## 3.1. Công cụ kiểm toán môi trường

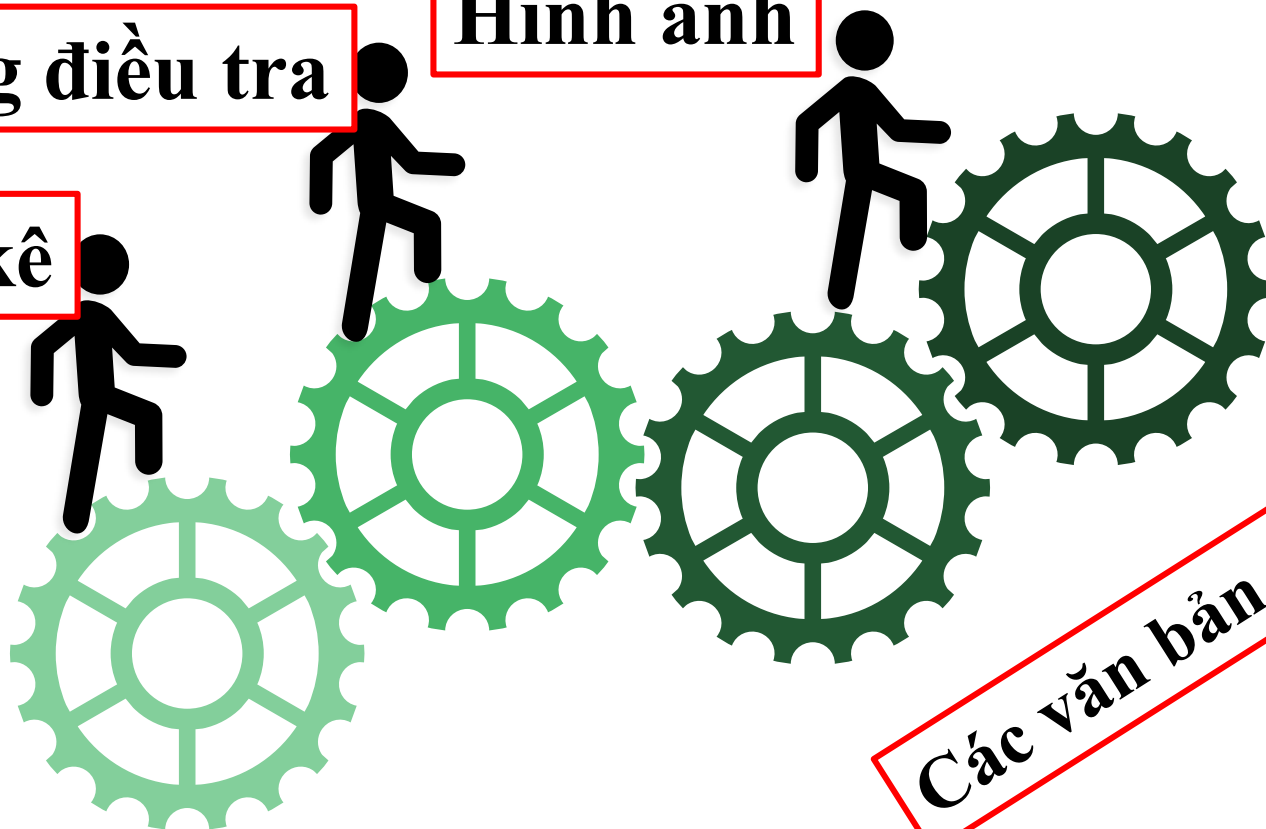


Bảng điều tra

Hình ảnh

Máy tính và các phần mềm hỗ trợ

Bảng kiểm kê



Các văn bản và quy phạm pháp luật



## 4.1.2. Quy trình kiểm toán hoạt động quản lý CTR & CTNH

### a. Giai đoạn tiền kiểm toán

- Xác định phạm vi kiểm toán hoạt động quản lý CTR – CTNH cho đơn vị/cơ sở được kiểm toán;
- Thu thập thông tin về hoạt động quản lý CTR – CTNH của đơn vị/cơ sở được kiểm toán.
- Chuẩn bị các thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình kiểm toán của đơn vị/cơ sở.
- Lập kế hoạch kiểm toán hoạt động quản lý CTR – CTNH cho đơn vị/cơ sở được kiểm toán.

Giai đoạn	Bước	Nội dung
Giai đoạn tiền kiểm toán	1. Xác định phạm vi kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập mục tiêu kiểm toán;</li> <li>- Xác định vị trí (s) được kiểm toán;</li> <li>- Xác định loại và số lượng gần đúng của chất thải được kiểm toán.</li> </ul>
	2. Thu thập thông tin cơ bản	<p>Vị trí (s) và ghi lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lao động trong khu vực kiểm toán;</li> <li>+ Số lượng, chủng loại, vị trí các thùng đựng rác trong khu vực kiểm toán.</li> </ul>
	3. Chuẩn bị cho việc kiểm toán	<p>Thu thập dụng cụ phục vụ kiểm toán như: cân, bảng ghi số liệu;</p> <p>Chuẩn bị phương tiện, chất tẩy rửa và đồ bảo hộ lao động (găng tay, quần áo, thuốc khử trùng,.....);</p> <p>Chuẩn bị khu vực phân loại chất thải;</p> <p>Kiểm tra lại vị trí của thùng đựng chất thải.</p>

## b. Giai đoạn tiến hành kiểm toán

- Tìm hiểu thủ tục và hệ thống quản lý CTR – CTNH của đơn vị/cơ sở.
- Đánh giá điểm mạnh điểm yếu của hệ thống quản lý CTR – CTNH của đơn vị/cơ sở.
- Thu thập chứng cứ kiểm toán hoạt động quản lý CTR – CTNH của đơn vị/cơ sở. Nhập và phân tích dữ liệu thu thập được.
- Đánh giá kết quả thu thập được từ kiểm toán hoạt động quản lý CTR – CTNH.
- Báo cáo kết quả thu thập về công tác kiểm toán hoạt động quản lý CTR – CTNH của đơn vị/cơ sở được kiểm toán.
- Đề xuất giải pháp khả thi để khắc phục thiếu sót cho đơn vị/cơ sở được kiểm toán.

Giai đoạn	Bước		Nội dung
Giai đoạn tiến hành kiểm toán	4. Tiến hành kiểm tra thủ tục và hệ thống quản lý CTR – CTNH		
	5. Đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống quản lý CTR – CTNH		
	6. Thu thập chứng cứ, nhập và phân tích dữ	<b>Nguồn phát sinh CTR, CTNH</b>	Hoạt động nào phát sinh CTR? Hoạt động nào phát sinh CTNH? Dấu hiệu nào để nhận biết CTNH?
	<b>Hoạt động thu gom – Lưu trữ</b>	Phương tiện thu gom rác có đúng quy định không? Các thùng đựng rác có đảm bảo vệ sinh không? Thời gian lưu giữ rác tại nguồn phát sinh, khu lưu trữ như thế nào? - Điểm hẹn thu gom rác đã hợp lý chưa? - Điểm trung chuyển rác đã hợp lý chưa? - Số lượng phương tiện thu gom vận chuyển đã hợp lý chưa? Có bao nhiêu thùng chứa rác? Có bao nhiêu xe thu gom rác? - Khu vực lưu trữ rác có đảm bảo đúng quy định không? - Mùi hôi, nước rỉ rác từ quá trình thu gom và lưu trữ có ảnh hưởng đến khu dân cư lân cận không? - Độ ẩm khu lưu trữ rác đã hợp lý chưa? - CTNH được thu gom đúng quy định chưa? - Thùng chứa CTNH đã được giãn nãn đúng quy định chưa?	